



Số: 37 /TB-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Mời quét Qr Code để đọc tài liệu ĐHĐCĐ 2026
Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (mã chứng khoán: TIS) tại ngày đăng ký cuối cùng 17/4/2026 để hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên xin trân trọng thông báo đến các quý vị cổ đông của Công ty "Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên" với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thời gian: 7 giờ 30 phút, thứ hai ngày 18/5/2026.
2. Địa điểm: Hội trường lớn Nhà Văn Hóa Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tổ dân phố Hương Sơn 3, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên).
3. Thành phần:
 - a) Các quý vị cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại thời điểm chốt ngày đăng ký cuối cùng 17/4/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.
 - b) Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty và đại biểu khách mời.
4. Nội dung: Thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty.
 - b) Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
 - c) Các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - Tờ trình về việc thông qua báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - Tờ trình về việc thông qua báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

- Tờ trình về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.
- Tờ trình về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.
- Tờ trình về mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

5. Tài liệu Đại hội:

Các tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty kể từ ngày 27/4/2026. Đề nghị các quý vị Cổ đông vui lòng tải toàn bộ tài liệu của Đại hội trên website của Công ty: www.tisco.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

6. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức trong việc tiếp đón, bố trí chỗ ngồi cho các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Ban tổ chức Đại hội xin trân trọng đề nghị các cổ đông tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội vui lòng đăng ký và xác nhận với Tổ Tài chính Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (ông Vũ Quốc Hùng - Phòng Tài chính Kế toán Công ty (điện thoại 02083832678, di động 0912084792, fax 02083836907), thời gian đăng ký kể từ ngày thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 11/5/2026 hoặc có thể gửi các ý kiến biểu quyết (mẫu phiếu biểu quyết được thông báo trên www.tisco.com.vn) đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày Đại hội ít nhất 01 ngày.

- Hồ sơ đăng ký ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, xác nhận tham dự Đại hội bao gồm: Giấy ủy quyền, bản sao CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của cổ đông; CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền. Mẫu giấy xác nhận, ủy quyền tham dự Đại hội có thể tải từ trang "Quan hệ cổ đông" website www.tisco.com.vn.

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ với ông Nguyễn Bá Tài - Thư ký Công ty (điện thoại, di động 0913068188), và ông Vũ Quốc Hùng - Phòng Tài chính Kế toán Công ty (điện thoại 02083832678, di động 0912084792).

Thông báo này thay cho Giấy mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Phó TGD Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Đăng báo và www.tisco.com.vn;
- Lưu VT, TK(T.35b).

ba

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

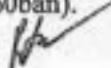
CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	GHI CHÚ
7h30 đến 8h00	1	Đăng ký cổ đông, phát tài liệu và đón tiếp khách	
8h00 đến 12h00	2	- Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Thông báo Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	
	3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đủ điều kiện tiến hành.	
	4	- Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội. - Thông qua chương trình Đại hội. - Thông qua Nội quy của Đại hội.	
	5	- Giới thiệu thành phần Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, giúp việc Ban kiểm phiếu và bộ phận giám sát kiểm phiếu. - Lấy ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội.	
	6	Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty.	
	7	Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.	
	8	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.	
	9	- Tờ trình về việc thông qua báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. - Tờ trình về việc thông qua báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.	
	10	- Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. - Tờ trình về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.	

	- Tờ trình về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. - Tờ trình về mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty năm 2026.	
11	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.	
12	- Đại hội thảo luận Về báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tờ trình tại Đại hội.	
13	Xin ý kiến biểu quyết của ĐH về các Báo cáo (tại mục 6, 7); các Tờ trình (mục 8 đến 11 trên) và biểu quyết thông qua Đại hội.	
14	Thông qua biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội	
15	Đại hội Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
16	Bế mạc tổng kết Đại hội.	
17	Chào cờ.	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (T.160bản).



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

Số: 39 /GTTN-TK

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

NỘI QUY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được họp tại Hội trường lớn Nhà văn hóa Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 tiến hành đúng thời gian, đảm bảo quy định của Luật Doanh nghiệp, nội dung và chương trình làm việc, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 yêu cầu các quý vị cổ đông và đại biểu dự Đại hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Cổ đông trước khi dự họp phải đăng ký với Ban tổ chức để nhận phù hiệu, thẻ biểu quyết và các tài liệu khác của Đại hội.
2. Các cổ đông và Đại biểu về dự Đại hội có mặt tại Hội trường đúng giờ quy định, chấp hành tốt Quy chế tổ chức, nội quy Đại hội.
3. Phương tiện đi lại của các quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu đến Đại hội đề nghị thực hiện theo hướng dẫn của Ban tổ chức và để vào đúng nơi quy định.
4. Không được mang chất gây nổ, chất dễ cháy vào khu vực Đại hội.
5. Trang phục dự Đại hội gọn gàng, văn minh, lịch sự.
6. Các cổ đông và đại biểu ngồi theo số ghế do Ban tổ chức Đại hội quy định (số ghế ghi trong phiếu biểu quyết), không đi lại lộn xộn trong hội trường, không nói chuyện riêng, không để điện thoại di động ở chế độ chuông khi Đại hội đang làm việc.
7. Khi có ý kiến cần phát biểu phải đăng ký với Đoàn Chủ tịch Đại hội hoặc Thư ký Đại hội, khi Đoàn Chủ tịch đồng ý mới được phát biểu (thời gian phát biểu không quá 10 phút; nếu vượt quá thì Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ nhắc nhở dành thời gian cho Đại biểu khác phát biểu).
8. Nếu do điều kiện cá nhân, cổ đông không thể tiếp tục tham dự Đại hội được, phải ra về trước khi Đại hội kết thúc, đề nghị cổ đông, nộp lại THẺ BIỂU QUYẾT cho Ban tổ chức Đại hội, để tiện cho việc theo dõi khi tổng hợp kết quả biểu quyết tại Đại hội./

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Xuân Đa

Số: 40 /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 được thực hiện trong bối cảnh xung đột địa chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới tiếp tục leo thang căng thẳng ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng hàng hóa, làm gia tăng bất ổn nguồn cung và chuỗi logistics toàn cầu. Tình trạng dư thừa thép tại Trung Quốc và cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các quốc gia khác tạo ra nhiều rủi ro và thách thức đối với thị trường thép trong nước.

- Trong nước Chính phủ tích cực triển khai các chính sách thúc đẩy đầu tư công, đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt trên 8%, các dự án hạ tầng và giao thông trọng điểm được triển khai... đã kéo nhu cầu thép xây dựng tăng lên. Tuy nhiên, nhu cầu về thép trong từng giai đoạn không ổn định, cạnh tranh gay gắt.

- Đối với Công ty: Ngoài những yếu tố tác động từ tình hình thế giới và trong nước, Công ty phải đối diện với những khó khăn, thách thức nội tại, như:

+ Mặc dù đã rất tích cực triển khai nhưng các thủ tục cấp đổi giấy phép khai thác tại các mỏ nguyên liệu vẫn chưa hoàn thành, làm ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hầu hết dây chuyền thiết bị công nghệ đã cũ, lạc hậu, tính đồng bộ không cao, phải sử dụng nhiều lao động, nhất là tại các nhà máy Cốc hoá, Luyện gang, Luyện thép, Cán Lưu Xá,... mặc dù Công ty đã quan tâm sửa chữa, cải tạo nhưng các chỉ tiêu tiêu hao còn cao hơn các đơn vị khác trong ngành. Lò cao số 2 phải dừng sửa chữa từ cuối tháng 6/2025 cho đến giữa tháng 11/2025; Lò cao số 3 hoạt động ở cuối đời lò (năm thứ 6), các chỉ tiêu tiêu hao cao nên sản lượng sản xuất, hiệu quả còn hạn chế.

+ Dự án giai đoạn 2 mặc dù Công ty đã tích cực, tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện xử lý theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, đã ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý hợp đồng EPC với MCC vào ngày 17/4/2025, nhưng quá trình thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Do Dự án chưa được xử lý dứt điểm, tiếp tục ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính, chuẩn bị nguyên, vật liệu cho sản xuất, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Diễn biến bất lợi của thời tiết, đặc biệt là cơn bão số 10, số 11 đã ảnh hưởng đến các địa phương, vùng thị trường, công tác tiêu thụ và hoạt động sản xuất của một số đơn vị, đời sống xã hội của người lao động, phát sinh nhiều chi phí để khắc phục.

- Bên cạnh khó khăn, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và các bộ ngành Trung ương; thương hiệu thép TISCO có uy tín trên thị trường; các đối tác, bạn hàng tin cậy, gắn bó, chia sẻ khó khăn; đội ngũ cán bộ, công nhân có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, đoàn kết; các mặt công tác của Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể được duy trì có nền nếp.

- Trong bối cảnh không ít khó khăn, thách thức, Công ty đã tích cực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh với nhiều giải pháp linh hoạt trong tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, giá thành... bám sát diễn biến thị trường và phù hợp với điều kiện thực tế, duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép cán tăng trưởng so với cùng kỳ, cao nhất từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025		
					Tổng số	SO SÁNH (%)	
						So với TH 2024	So với KH năm 2025
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1</i>	<i>5=3/2</i>
1	Giá trị SXCN (giá T.té)	Tỷ đồng	10.602	9.991	12.097	114,10	121,07
2	Cốc Luyện kim	Tấn	101.105	90.000	92.280	91,27	102,53
3	Gang lò cao SX	"	197.984	175.000	135.925	68,65	77,67
4	Phôi thép sản xuất	"	277.505	255.000	216.966	78,18	85,08
5	Thép cán SX	"	752.201	730.000	838.652	111,49	114,88
6	Tiêu thụ thép cán	"	747.739	730.000	877.320	117,33	120,18
7	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	15.514	14.190	17.566	113,23	123,79
8	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	Tỷ đồng	7,440	10,687	13,353	179,49	124,96
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	187,329	201,698	185,045	98,78	91,74
10	Lao động bình quân	Người	3.248	3.197	3.119	96,03	97,56
11	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	9,903	10,405	10,009	101,07	96,19

2. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chủ yếu:

- Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt, bám sát thị trường, tổ chức sản xuất theo khu vực nhằm tối ưu cơ cấu sản phẩm, sản lượng xuất; chỉ đạo sản xuất các sản phẩm mới, các sản phẩm thép hình dùng cho công nghiệp đóng tàu...

- Chỉ đạo quyết liệt công tác tiêu thụ sản phẩm, xây dựng các cơ chế, chính sách linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm gia tăng tối đa sản lượng theo nhu cầu thị trường và năng lực sản xuất.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu Công ty; rà soát, kiện toàn các hội đồng, ban, tổ giúp việc; rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế, quy định nhằm đáp ứng yêu cầu mới và phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí sửa chữa, sử dụng vật tư, phụ tùng thay thế; triển khai áp dụng giải pháp kỹ thuật ở các khâu sản xuất, rà soát lại các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu và sản phẩm thép cán của Công ty; quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống bão, lụt.

- Tập trung chỉ đạo công tác tài chính, các giải pháp tiết giảm chi phí; tăng cường kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý tài chính, mua sắm vật tư, thiết bị, bán hàng, kiểm soát tồn kho; tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

3. Công tác đầu tư phát triển

3.1. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC số 01# với MCC theo hình thức thoả thuận thực tế, sau khi hoàn thành các thủ tục báo cáo và phê duyệt theo thẩm quyền, ngày 17/4/2025, TISCO và MCC đã chính thức ký kết Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC số 01. Sau khi Thỏa thuận chính thức có hiệu lực, TISCO, MCC và các Nhà thầu phụ tiếp tục triển khai các công việc như: Bàn giao vật tư, thiết bị, công trình phần C; rà soát hồ sơ quyết toán khối lượng/giá trị đã thực hiện của các nhà thầu phụ, đàm phán ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý hợp đồng thầu phụ ba bên.

- Phối hợp với Tư vấn thực hiện nghiên cứu, lựa chọn phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án sau khi chấm dứt Hợp đồng EPC với MCC. Trao đổi, làm việc với Tập đoàn TMK - Nga về việc hợp tác trong lĩnh vực đầu tư, kỹ thuật và thương mại.

3.2. Các dự án khác:

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm, Bắc Làng Cẩm: Đã hoàn thiện các hồ sơ pháp lý cần thiết và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, sau khi xem xét, Cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam đã yêu cầu Công ty¹ cần tiếp tục bổ sung, hiệu chỉnh, hoàn thiện một số hồ sơ để đủ điều kiện cấp Giấy phép.

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn): Đã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ĐTM của Dự án, tiếp tục bảo vệ tại Hội đồng thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định và đã được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo ý kiến của các thành viên Hội đồng.

- Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Đã hoàn thành các hạng mục mua sắm máy phân tích quang phổ; Thăm dò, đánh giá lại trữ lượng tài

¹ Văn bản số 151/ĐCKS-KS ngày 15/01/2026 của Cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam

nguyên mỏ Quắc Zít Đồn Vàng- Phú Thọ; mua sắm Máy nén khí trục vít tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá. Tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý đối với Dự án cải tạo thay thế lò điện hồ quang bằng lò thổi ô xy tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; cải tạo, nâng công suất Lò cao số 3 tại Nhà máy Luyện gang.

4. Công tác tái cơ cấu:

Tiếp tục rà soát nội dung việc xây dựng Đề án tái cơ cấu tổ chức và biên chế lao động Công ty, nhằm đảm bảo sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sáp nhập các đơn vị, phòng chuyên môn, phân xưởng sản xuất, như: Hợp nhất phòng Kỹ thuật công nghệ và phòng Cơ điện, hợp nhất phân xưởng Cán thép và phân xưởng Cơ điện tại Nhà máy Cán thép Thái Nguyên; hợp nhất phân xưởng Lò cao và phân xưởng Thiêu kết tại Nhà máy Luyện Gang; hợp nhất ba phòng Kỹ thuật, Kỹ thuật cơ điện, Kỹ thuật an toàn tại Mỏ than Phần Mễ. Tiếp tục tái cơ cấu lao động, thí điểm thực hiện trước tại phòng Tổ chức lao động, phòng Thị trường và Nhà máy Luyện gang. Hoàn thành việc sáp nhập Mỏ sắt Trại Cau và Mỏ sắt Tiến Bộ.

5. Công tác khác:

- Chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại Công ty con và các Công ty liên kết thực hiện báo cáo việc chuẩn bị các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông, đồng thời tiến hành các thủ tục để Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo người đại diện vốn, người được ủy quyền biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông của các doanh nghiệp có vốn góp và các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật, các quy định của Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty.

- Công ty đã tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội Đảng các cấp và tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025-2030. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội sắp xếp các tổ chức, triển khai đại hội các cấp và tổ chức đại hội cấp Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đồng bộ theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tiếp tục tuyên truyền về tình hình nhiệm vụ, những giải pháp trọng tâm trong quản lý, điều hành của Công ty để người lao động hiểu đúng, đoàn kết, đồng thuận chia sẻ và thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Về đời sống xã hội: Công ty và các đơn vị thành viên đã chăm lo chu đáo về đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời; nhân dịp các ngày lễ, tết trong năm, Công ty đã phân phối thêm tiền lương trên 39,2 tỷ đồng; tổ chức thăm hỏi các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách, người lao động bị ảnh hưởng do cơn bão số 10, số 11 gây ra², ngoài ra Công ty luôn quan tâm làm tốt công tác chăm lo cho người lao động³: Khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỷ, tổ chức hoạt động văn hóa thể thao...

² Công ty hỗ trợ cho 488 người trong Công ty và Công ty con với số tiền: 2,414 tỷ đồng. Công đoàn Công ty hỗ trợ cho 680 người với số tiền 345 triệu đồng.

³ Hỗ trợ 37 thiết bị cải thiện điều kiện làm việc với tổng giá trị trên 375,5 triệu đồng; gặp mặt trao quà 202 người lao động với tổng số tiền trên 250 triệu đồng nhân ngày Thương binh, liệt sỹ 27/7; Tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng 561 cháu là con CNLĐ đạt học sinh giỏi các cấp năm học 2024-2025 đặc biệt quan tâm đến các cháu bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn...với số tiền trên 577 triệu đồng từ các nguồn. Hỗ trợ xây, sửa nhà cho 7 gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn 200 triệu đồng. Phối hợp tổ chức chương trình Hiến máu nhân đạo "Hành trình đỏ, kết nối dòng máu Việt" thu hút trên 350 lượt đăng ký và thu được 266 đơn vị máu. Triển khai "Bữa cơm tri ân Người lao động" và "Bữa cơm Công đoàn" với gần 8.000 lượt người tham gia.

- Về công tác nhân đạo từ thiện: Công ty đã tham gia ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội, nạn nhân chất độc da cam, các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho các địa phương⁴; hỗ trợ kinh phí xoá nhà tạm, nhà đột nát tỉnh Thái Nguyên 600 triệu đồng; thực hiện nấu và phát cháo thiện nguyện “Ấm tình TISCO” tại Bệnh viện Gang thép; ngoài ra hỗ trợ các hội, các phường, các trường học trên địa bàn, năm 2025, tổng chi cho công tác xã hội từ thiện trên 02 tỷ đồng.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua, Hội thi chọn lao động giỏi lần thứ 56⁵, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, giảm chi tiêu tiêu hao, giảm giá thành⁶. Năm 2025, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã xét và công nhận xếp hạng thành tích của các đơn vị⁷; Công ty đã được Tổng công ty Thép Việt Nam tặng giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức, song với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ đoàn kết thống nhất.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2025, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản qua thư điện tử (email), trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 45 Nghị quyết, 10 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2025.

⁴ Xã Hương Sơn, Kha Sơn, Dương Thành: Mỗi xã 5 bộ, mỗi bộ 5 thiết bị, tổng số 75 thiết bị.

⁵ Đã có 19 tập thể tham gia thi, có 88 cá nhân đăng ký dự thi, 72/88 người đủ điều kiện thi tay nghề, chiếm tỷ lệ 81,8%, kết quả có 21 cá nhân đạt giỏi toàn diện chiếm tỷ lệ 23,86%; 43 cá nhân đạt giỏi tay nghề, chiếm tỷ lệ 48,86%; có 03 cá nhân đạt giỏi lý thuyết, chiếm tỷ lệ 3,41%. giá trị làm lợi trên 2,7 tỷ đồng.

⁶ Đã có 265 sáng kiến, ước giá trị làm lợi 4,9 tỷ đồng.

⁷ 02 đơn vị xếp hạng Xuất sắc, 07 đơn vị xếp hạng A, 03 đơn vị xếp hạng A-, 02 đơn vị không xếp hạng; công nhận 13 tập thể Lao động xuất sắc, 197 tập thể lao động tiên tiến, 2.123 cá nhân Lao động tiên tiến và 80 cá nhân Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tổng Công ty tặng giấy khen cho Công ty, 01 tập thể và 05 cá nhân.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu.

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Việc giám sát đối với Ban điều hành

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật tại các khâu sản xuất, tiết giảm chi phí, hạ giá thành. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với các phòng ban chức năng và các đơn vị.

3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài tác động lớn đến thương mại và năng lượng toàn cầu; tình hình thị trường vật tư, nguyên liệu biến động mạnh và khó lường do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những điều kiện SXKD hết sức khó khăn trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ đoàn kết thống nhất. Trong năm hoạt động của Công ty có nhiều mặt nổi

bật như công tác quản trị doanh nghiệp, việc triển khai các nội dung công việc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về xử lý Dự án Tisco 2 đã có kết quả nhất định; kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép cán tăng trưởng cao, kết quả SXKD có lợi nhuận.

II. Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thị trường thế giới và trong nước:

- Kinh tế thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động khó dự đoán, đặc biệt là cuộc chiến thuế quan toàn cầu và xung đột địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực trên thế giới, nhất là khu vực Trung Đông tác động đến chuỗi cung ứng hàng hóa, giá cả, chi phí logistics... các rào cản thương mại tiếp tục gây áp lực cạnh tranh lên thị trường trong nước.

- Tình hình kinh tế trong nước năm 2026 theo dự báo triển vọng tăng trưởng tích cực, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10%. Đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy; Thị trường bất động sản được dự báo sẽ giảm bớt khó khăn là tín hiệu tích cực cho thị trường thép.

- Tuy nhiên cung cầu thép trong nước đang mất cân đối, tiếp tục gia tăng nguồn cung khi các dự án sản xuất thép mới đi vào hoạt động khiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt; Giá cả nguyên vật liệu cho sản xuất thép được dự báo tiếp tục diễn biến khó lường.

2. Đối với Công ty:

- Hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện các thủ tục cấp đổi giấy phép khai thác tại các mỏ than mỡ còn kéo dài, làm giảm sản lượng và lợi thế nguyên liệu tự khai thác của Công ty.

- Dây chuyền thiết bị công nghệ tại một số công đoạn sản xuất luyện kim đã cũ, lạc hậu, các chỉ tiêu tiêu hao cao, chi phí sản xuất và giá thành cao, làm giảm khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất của Công ty.

- Việc xử lý dứt điểm Dự án giai đoạn 2 vẫn chưa hoàn thành và lãi suất ngân hàng tăng cao làm cho tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, cùng với những khó khăn nội tại Công ty chưa thể giải quyết được ngay sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Bên cạnh những khó khăn, Công ty có những thuận lợi cơ bản đó là: Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng, Chính phủ; các ban, bộ ngành Trung ương; Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên và các cổ đông, các đối tác. Cùng với đó, đội ngũ Công nhân Gang thép giàu tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm, đã trải qua nhiều khó khăn thử thách, luôn đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm cao, phát huy trí tuệ, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra; Thương hiệu Thép TISCO vẫn giữ được uy tín trên thị trường. Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

II. CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
1	Giá trị SXCN (giá thực tế)	Tỷ đồng	10.770	
2	Cốc Luyện kim SX	Tấn	90.000	
3	Gang lò cao SX	“	180.000	
4	Phôi thép SX	“	315.000	
5	Thép cán SX	“	785.000	
6	Tiêu thụ thép cán	“	785.000	
7	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	15.731	
8	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	Tỷ đồng	6,38	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	239	
10	Lao động bình quân	Người	3.060	
11	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	> 11	

2. Giải pháp về quản lý điều hành chủ yếu:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của cấp trên; tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; triển khai hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi phí trên tất cả các khâu, các lĩnh vực để tiết giảm giá thành sản phẩm; tập trung nhiệm vụ trọng tâm là duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động, cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường bám sát theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thị trường. Tổ chức tác nghiệp sản xuất linh hoạt theo yêu cầu diễn biến thị trường từng giai đoạn.

- Cùng với sản xuất, Công ty xác định công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ then chốt, tăng cường tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế như: Thép dân dụng, thép hình, thép chế tạo, thép hình cho ngành đóng tàu; tìm mọi giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm vào các dự án, thực hiện tốt chủ trương tăng cường mối liên kết sản xuất và tiêu thụ tập trung sản phẩm dự án giữa các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Chủ động bám sát các ngân hàng, cân đối dòng tiền để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; tích cực đôn đốc thu hồi công nợ.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thiết bị, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của các dây chuyền thiết bị; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, khuyến khích các sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Tăng cường rà soát, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế lao động. Tiếp tục có chính sách đào tạo, tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, lao động lành nghề, chất lượng cao, nhất là đối với các ngành nghề đặc thù.

- Về Dự án giai đoạn 2: Tiếp tục kiên trì, quyết tâm bám sát chỉ đạo của các cơ quan chức năng để xử lý dứt điểm Dự án giai đoạn 2, đồng thời triển khai phương án xử lý tiếp theo theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong tổ chức phong trào thi đua, lao động giỏi, sáng kiến tiết kiệm, chăm lo đời sống người lao động.

3. Công tác đầu tư phát triển

3.1. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Quyết tâm hoàn thành việc ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý hợp đồng thầu phụ ba bên tiến tới chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC số 01#. Tiếp tục báo cáo cấp thẩm quyền để được hướng dẫn về định mức, đơn giá làm cơ sở quyết toán giá trị thi công phần C của các nhà thầu phụ.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án sau khi chấm dứt Hợp đồng EPC với MCC; báo cáo các cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện sau khi được chấp thuận.

3.2. Các dự án đầu tư khác:

- Triển khai các dự án đầu tư phát triển năm 2026 đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ:

+ Tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án cải tạo thay thế lò điện hồ quang bằng lò thổi ô xy tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá và cải tạo, nâng công suất Lò cao số 3 tại Nhà máy Luyện gang.

+ Triển khai các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ thực sự cần thiết, đáp ứng được các mục tiêu: Duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

4. Công tác tái cơ cấu

Tiếp tục triển khai việc sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn đầu mối theo hướng sáp nhập, hợp nhất các phòng ban Công ty, các đơn vị nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả; Luân chuyển cán bộ trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, giữa đơn vị và phòng ban Công ty.

5. Công tác khác:

- Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; phối hợp chặt chẽ với HĐQT/Ban điều hành các doanh nghiệp có vốn góp để thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đồng thời thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ theo Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh hoạt động và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua với những mục tiêu cụ thể, duy trì các hoạt động văn hóa thể thao, văn hóa doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi, chú trọng chăm lo, động viên người lao động, giữ ổn định việc làm và thu nhập đối với người lao động; tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

2. Giám sát của Hội đồng quản trị

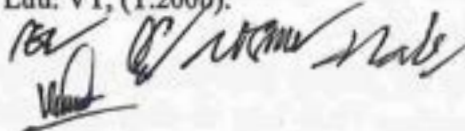
Bám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác giám sát Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành. Đề ra các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đạt hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ của Công ty năm 2026 và những năm tiếp theo rất nặng nề với nhiều khó khăn, thách thức. Song với những nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ, cùng với truyền thống hơn 66 năm xây dựng và phát triển sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh và những kinh nghiệm quý báu để đội ngũ vững vàng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty vững tin vượt qua khó khăn và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và đóng góp ý kiến của các Quý vị cổ đông để giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn, vì sự phát triển của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, (T.200b).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Đa

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021.

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Để tên ngành, mã ngành đăng ký kinh doanh của Công ty và các đơn vị đảm bảo đúng quy định với Hệ thống ngành kinh tế mới ban hành kèm theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg; kịp thời loại bỏ các ngành nghề đã bị bãi bỏ hoặc không còn phù hợp; cập nhật bổ sung các ngành nghề mới tương ứng với lĩnh vực hoạt động thực tế của Công ty và đơn vị. Nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên được thống nhất, đúng quy định pháp luật;

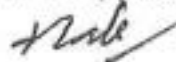
Hội đồng quản trị Công ty xin đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 chấp thuận bổ sung sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021 về ngành nghề kinh doanh của Công ty (Chi tiết tại Bảng nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên xem xét chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (T.200 bản).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Đa

BẢNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1 ĐIỀU 5 ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số 41 /TTr-GTTN ngày 25 tháng 4 năm 2026)

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 5 - ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH			NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 5 - ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI		
STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	1	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất các sản phẩm từ kim loại; than cốc và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, ferô, vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ôxy và các loại khí công nghiệp; Chế biến lương thực, thực phẩm)	3290	2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất các sản phẩm từ kim loại; than cốc và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, ferô, vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ôxy và các loại khí công nghiệp; Chế biến lương thực, thực phẩm)	3290
3	Đại lý, môi giới, đấu giá (Đại lý mua bán hàng hóa)	4610	3	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822	5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	6	Xây dựng công trình đường sắt	4211
			7	Xây dựng công trình đường bộ (Xây dựng đường ô tô, các loại đường khác; Xây dựng đường dây điện trên không)	4212
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321	8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Khai thác quặng sắt	0710	9	Khai thác quặng sắt	0710
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672

10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt		11	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
11	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	12	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Nguyên liệu phi quặng (đất đá thải, đất chịu lửa; và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, fe rô, vật liệu chịu lửa, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ôxy và các loại khí công nghiệp, hàng kim khí, phụ tùng công nghiệp, hóa chất (trừ những hóa chất nhà nước cấm), dụng cụ cơ khí, sắt thép phế liệu);		13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Nguyên liệu phi quặng (đất đá thải, đất chịu lửa; và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, fe rô, vật liệu chịu lửa, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ôxy và các loại khí công nghiệp, hàng kim khí, phụ tùng công nghiệp, hóa chất (trừ những hóa chất nhà nước cấm), dụng cụ cơ khí, sắt thép phế liệu);	4679
13	Xây dựng nhà các loại		14	Xây dựng nhà để ở	4101
			15	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (Vận hành, truyền tải nước công nghiệp);	3530	16	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (Vận hành, truyền tải nước công nghiệp);	3530
15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện);	7120	17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện);	7120
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912	19	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mua bán than cốc, xăng, dầu nhờn, mỡ, ga);	4661	20	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Dịch vụ nhà nghỉ);	5510	21	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
20	Hoạt động thể thao khác	9319	22	Hoạt động thể thao khác	9319
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

22	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	24	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn xây dựng các công trình mỏ, luyện kim; Khảo sát thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng và các công trình công nghiệp luyện kim, mỏ và phục vụ luyện kim; Khảo sát, thăm dò khoáng sản);	7110	25	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn xây dựng các công trình mỏ, luyện kim; Khảo sát thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng và các công trình công nghiệp luyện kim, mỏ và phục vụ luyện kim; <u>Hoạt động đo đạc và lập bản đồ</u>);	7110
24	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	26	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
25	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện		27	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
			28	Truyền tải và phân phối điện	3513
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	29	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27	In ấn	1811	30	In ấn	1811
28	Quảng cáo	7310	31	Quảng cáo	7310
29	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	32	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
30	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác		33	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
31	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	34	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Vật liệu điện)	4659	35	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Vật liệu điện)	4659
33	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây lắp, thi công các công trình đường dây và trạm điện, các công trình luyện kim)		36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

34	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	37	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	38	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	39	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
37	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391	40	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
38	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	41	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394	42	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
40	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	43	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
41	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020	44	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
42	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	45	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
43	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075	46	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
44	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	47	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
45	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393	48	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
46	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010	49	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Ký gửi hàng hóa)	8299	50	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Ký gửi hàng hóa)	8299
48	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy		51	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
49	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá (hoạt động của trạm y tế)	8610	52	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
50	Sản xuất than cốc	1910	53	Sản xuất than cốc	1910
51	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	54	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312

52	Sửa chữa thiết bị khác (thiết bị luyện kim)	3319	55	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
53	Sửa chữa thiết bị điện	3314	56	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
54	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (thiết bị luyện kim);	3320	57	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (thiết bị luyện kim);	3320
55	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	58	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721	59	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57	Khai thác và thu gom than cứng	0510	60	Khai thác và thu gom than cứng	0510
58	Khai thác và thu gom than non	0520	61	Khai thác và thu gom than non	0520
59	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	62	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
60	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	63	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
61	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	64	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
62	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch		65	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
			66	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (bán lẻ sắt, thép)	4752
			67	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
			68	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Khai thác đá)	0810
			69	Chuẩn bị mặt bằng	4312
			70	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
			71	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

			72	Xây dựng công trình điện	4221
			73	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222
			74	Xây dựng công trình công ích khác (Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu)	4229
			75	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
			76	Xây dựng công trình chế biến - chế tạo	4293

“ DỰ THẢO ”

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tổ chức vào ngày 18 tháng 5 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;
- b) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 10 Điều lệ này;
- c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- g) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- i) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- k) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- l) “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 22/6/2015 và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- m) “VSĐC” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

- Tên tiếng Anh: THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION

- Tên viết tắt: TISCO

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tổ dân phố Cam Giá 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0208.3832.236

- Fax: 02083.832.056

- Website: TISCO.COM.VN

4- Trụ sở các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của Công ty (có danh sách kèm theo tại phụ lục số 01).

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 70 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp của Công ty

1. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty:

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty giao tiếp với bên ngoài và quyết định các vấn đề quan trọng như việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý, sử dụng tài khoản, con dấu của doanh nghiệp và các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm c Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Công ty hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực phù hợp với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn

việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty;

2. Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, thép, gang.	2410 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (vật liệu điện).	4659
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất các sản phẩm từ kim loại; than cốc và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, ferô, vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ô xy và các loại khí công nghiệp, chế biến lương thực, thực phẩm).	3290
6	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
8	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.	3822
9	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10	Xây dựng công trình đường bộ (Xây dựng đường ô tô, các loại đường khác; Xây dựng đường dây điện trên không)	4212
11	Lắp đặt hệ thống điện.	4321
12	Khai thác quặng sắt.	0710
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
14	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
15	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.	0899
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Nguyên liệu phi quặng (đất đá thải, đất chịu lửa; và các sản phẩm luyện cốc, các sản phẩm hợp kim, fe rô, vật liệu chịu lửa, đất đèn, hồ điện cực, axetylen, ôxy và các loại khí công nghiệp, hàng kim khí, phụ tùng công nghiệp, hóa chất (trừ những hóa chất nhà nước cấm), dụng cụ cơ khí, sắt thép phế liệu);	4679
17	Xây dựng nhà để ở	4101
18	Xây dựng nhà không để ở	4102
19	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (vận hành truyền tải nước công nghiệp).	3530
20	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Thử nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị	7120

	điện).	
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
22	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt.	4912
23	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
24	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
25	Hoạt động thể thao khác.	9319
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
27	Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề.	9321
28	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn xây dựng các công trình mỏ, luyện kim; Khảo sát thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng và các công trình công nghiệp luyện kim, mỏ và phục vụ luyện kim; Khảo sát thăm dò khoáng sản).	7110
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
30	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
31	Truyền tải và phân phối điện	3513
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
33	In ấn.	1811
34	Quảng cáo.	7310
35	Hoạt động của các cơ sở thể thao.	9311
36	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
37	Sản xuất các cấu kiện kim loại.	2511
38	Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
39	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
40	Sản xuất sản phẩm chịu lửa.	2391
41	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
42	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	2394
43	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu.	2399
44	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.	1020
45	Chế biến và bảo quản rau quả.	1030
46	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn.	1075
47	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột.	1062
48	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác.	2393
49	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.	1010

50	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Ký gửi hàng hóa).	8299
51	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
52	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
53	Khai thác và thu gom than cứng.	0510
54	Khai thác và thu gom than non.	0520
55	Sản xuất than cốc.	1910
56	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.	2591
57	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
58	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
59	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).	3315
60	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
61	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (thiết bị luyện kim).	3320
62	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí.	7721
64	Khai thác, xử lý và cung cấp nước;	3600
65	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
66	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (bán lẻ sắt, thép)	4752
67	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
68	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Khai thác đá)	0810
69	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
71	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72	Xây dựng công trình điện	4221
73	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222
74	Xây dựng công trình công ích khác (Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu)	4229
75	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
76	Xây dựng công trình chế biến - chế tạo	4293

2. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ pháp luật;
2. Kinh doanh trung thực, có kỹ năng, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm;
3. Đảm bảo nguồn tài chính trong cam kết kinh doanh với khách hàng;
4. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
5. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty;
6. Đảm bảo có quy chế tổ chức nội bộ chặt chẽ, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với nhân viên của Công ty, giữa Hội đồng quản trị với các cổ đông, giữa các cổ đông với nhau. Tổ chức và thực hiện công tác giám sát, kiểm tra nội bộ để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
7. Điều hành hoạt động Công ty là Tổng Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; Chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; Được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
6. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
9. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.
10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
11. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; Định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; Khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.840 tỷ đồng (Một nghìn tám trăm bốn mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 184 triệu cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 7 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lưu ký tại VSDC, được VSDC duy trì và cập nhật các thông tin của cổ đông có cổ phần được đăng ký với VSDC.

Điều 14. Thừa kế cổ phần

1. Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp cổ đông là cá nhân chết, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của cổ đông đã chết;

a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo luật định;

b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của cổ đông đã chết thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này, Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thừa kế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, nhưng người nhận thừa kế cổ phần không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu theo như đã đăng ký, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Trong trường hợp cổ đông không thanh toán các khoản tiền liên quan được nêu trên thì số tiền đó sẽ được thu bằng cổ phần của Công ty tương đương với giá trị số tiền mà cổ đông phải thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 17. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a) Cổ đông được quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi:

- Cổ đông biểu quyết phân đôi quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc;

- Cổ đông biểu quyết phân đôi quyết định về việc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này.

b) Thủ tục yêu cầu Công ty mua lại cổ phần ;

- Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của cổ đông phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ: Tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại;

- Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Nghĩa vụ của Công ty khi nhận được yêu cầu mua lại cổ phần :

- Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại cổ phần quy định tại Điều này, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được xác định theo thoả thuận giữa cổ đông đó và Hội đồng quản trị;

- Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Trường hợp các bên không thống nhất được mức giá do tổ chức thẩm định đưa ra, cổ đông có thể bán cổ phần cho người khác.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã phát hành trong 12 tháng. Trong các trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 này;

c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ có trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở của Công ty;

- Tổng số cổ phần mua lại;

- Giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại;

- Thời hạn và thủ tục thanh toán;

- Thời hạn và thủ tục để cổ đông đăng ký bán cổ phần cho Công ty. Cổ đông phải gửi đăng ký bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

d) Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị Công ty gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát.

4. Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

đ) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo quy định sau:

Cổ đông là tổ chức có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền một người đại diện theo quý quyền; Nếu sở hữu từ 10% đến dưới 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba đại diện theo ủy quyền; Nếu sở hữu từ 51% đến 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa năm người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu sở hữu từ 61% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 6 người đại diện theo ủy quyền.

- Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo đến Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo.

- Thủ tục và điều kiện ủy quyền thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp.

n) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Khoản 2 Điều 32 và Khoản 2 Điều 44 Điều lệ này;

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Trực tiếp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

b) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nếu có;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Hình thức khác phù hợp với quy định của công ty.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- d) Các hành vi khác gây thiệt hại cho Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty có thể gia hạn việc họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, nếu có.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này ;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền:

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số biểu quyết của mỗi người đại diện.

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 24. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ

thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 28 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Chuẩn bị chương trình và nội dung đại hội và các tài liệu cho đại hội theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

c) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

d) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Nếu chỉ đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này;
- c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết;

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 27. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành (phản đối) Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành (phản đối) để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến (bỏ phiếu trắng) hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch và Phó chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại

hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu tại Khoản 8 và Khoản 9 Điều này và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

8. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Điều 28. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này và khoản 1 Điều 24 và khoản 9 Điều 29 Điều lệ này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;

đ) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất.

2. Nghị quyết về các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này, Khoản 1 Điều 24 và Khoản 9 Điều 29 của Điều lệ này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các trường hợp sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ

đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

đ) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức sau:

a) Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Trường hợp gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp

Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 của Luật doanh nghiệp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Công ty.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin

điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- đ) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)
- đ) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Việc đề cử các ứng viên được thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu

lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong đó số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định sau:

2.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

2.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

c) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;

d) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó đại diện, mất tư cách pháp nhân;

2.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 2.1 và 2.2 điều này.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

đ) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định các hợp đồng liên doanh, liên kết và thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty con, Công ty liên kết.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành quy chế công bố thông tin;

r) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng quản trị và có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị về thủ tục pháp lý của các cuộc họp;
- b) Tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về các vấn đề tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật;
- c) Giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị trong giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến các vấn đề hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật;
- đ) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị;

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch và/hoặc Phó Chủ tịch từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và/hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công (hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác;

2. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình;

3. Được chỉ định thành viên khác trong Hội đồng quản trị thay thế mình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong những trường hợp cần thiết. Việc chỉ định người thay

thể phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người chỉ định và được gửi tới trụ sở chính của Công ty trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị khai mạc;

4. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;

5. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong Điều lệ này. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Công ty;

6. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

8. Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty, không được chiếm dụng các cơ hội kinh doanh thuộc về Công ty;

9. Không được hành động vượt quá quyền hạn của Công ty hay Hội đồng quản trị như Điều lệ quy định. Quyết định hay hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

10. Các quyền và nhiệm vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp;

11. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

a) Công ty trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

d) Thù lao của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên Công ty.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp lần thứ hai phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó, mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm đ Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

đ) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 51 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng

quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số quá bán thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (email) được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, tối đa không quá 5 Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 40. Người điều hành khác

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác khi cần thiết, với số lượng và chuyên môn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Người điều hành công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, cầm cố, bảo đảm, có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng và các người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của những người điều hành;

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e) Vào ngày 01 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm của Công ty;

f) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

i) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

p) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 42. Ủy quyền của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Phó Tổng Giám đốc vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho một Trưởng phòng ban Công ty hoặc một Giám đốc đơn vị thành viên có liên quan thực hiện.

2. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Giám đốc các đơn vị thành viên thay mặt mình quản lý điều hành, giải quyết hoặc thi hành các công việc ở các đơn vị thành viên theo quy chế phân cấp quản lý của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Giám đốc đơn vị thành viên vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Giám đốc đơn vị.

3. Người được Tổng Giám đốc ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho người khác. Người được ủy quyền phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những việc được ủy quyền.

4. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản, có thời hạn nhất định.

Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều kiện theo Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

b) Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d) Tham dự các cuộc họp.

đ) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

- g) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - h) Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Công ty là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, nếu có.

4. Thành viên Ban kiểm soát Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, nếu có.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền hạn, nghĩa vụ sau đây:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được trả theo quy định sau đây:

a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, tiền thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm.

b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 47. Chế độ họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát và có thể được triệu tập họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất.

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được triệu tập theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 2 thành viên Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác.

3. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Khoản 2 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát thì các thành viên Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và bầu một thành viên khác của Ban kiểm soát làm Trưởng ban.

4. Thông báo chương trình họp Ban kiểm soát:

Thông báo họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát.

5. Cuộc họp Ban kiểm soát có đủ điều kiện tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên trở lên tham dự. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

6. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên tham dự họp Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu thành viên Ban kiểm soát không tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác thực hiện quyền biểu quyết thay;

b) Thành viên Ban kiểm soát có các quyền lợi liên quan đến các vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định, không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;

c) Nếu có nghi ngờ nảy sinh tại cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất và mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ;

7. Ban kiểm soát có quyền thông qua các quyết định bằng việc tiến hành cuộc họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát, hoặc bằng hỏi ý kiến qua thư tín, qua Fax.

8. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát bằng hỏi ý kiến:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát, Biên bản họp của Ban kiểm soát phải ghi đầy đủ vào sổ biên bản và được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

Điều 48. Trường Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công các thành viên của Ban kiểm soát;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

d) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho thành viên khác, nếu mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Ban kiểm soát có thể chỉ định một thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ này. Trong đó, có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty. Tuyệt đối giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề về tài chính của Công ty. Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 50. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với

tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành

nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 53. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Các quyền của cổ đông tại điểm a, b khoản 1 nêu trên được thực hiện trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 54. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi,

khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành Công ty và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Tạo điều kiện để các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động. Thiết lập mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tranh chấp lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý và người lao động trong Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, chấp hành các nội quy, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người quản lý và người lao động.

4. Người lao động được quyền tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy chế dân chủ của Công ty.

Người lao động có quyền gia nhập các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Công đoàn Công ty được tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, là tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và tập thể người lao động, có trách nhiệm tổ chức để người lao động thực hiện quyền được biết, được tham gia, được kiểm tra, giám sát và được quyết định những vấn đề trực tiếp liên quan đến người lao động. Chủ tịch Công đoàn Công ty hoặc người do Ban Chấp hành Công đoàn Công ty ủy quyền được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và được tham gia ý kiến về vấn đề liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động trong Công ty.

6. Hàng năm Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong Công ty. Nội dung chủ yếu của Hội nghị người lao động là bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; Đánh giá việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty, những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không

phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Xử lý trong trường hợp kinh doanh thua lỗ

Việc xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

XIV. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

Điều 57. Các đơn vị trực thuộc

Công ty có các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại phụ lục số 01 kèm theo Điều lệ này.

Điều 58. Quan hệ giữa Công ty với đơn vị hạch toán phụ thuộc

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức nhân sự của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có con dấu theo quy định; Được ký kết các hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo phân cấp của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của đơn vị hạch toán phụ thuộc được quy định cụ thể trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị này.

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con

1. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty đó;

2. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các Công ty con (sau đây gọi là người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối);

3. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

a) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, thông qua phụ cấp và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn của Công ty;

b) Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty báo cáo định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con;

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty xin ý kiến bằng văn bản về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại các Công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của Công ty đó.

2. Công ty cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 61. Việc đặt tên, sử dụng tên, nhãn hiệu hàng hóa của Công ty (TISCO)

Tên gọi của các công ty con có thể phù hợp với tên gọi của Công ty, mang đặc trưng ngành nghề và văn hóa của Công ty. Tên giao dịch phải thể hiện được nhãn hiệu hàng hóa của Công ty theo quy định thống nhất do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Quy định này cũng thể hiện tại các văn bản giấy tờ giao dịch, bì thư, bảng hiệu, trang trí tại các hội nghị.

Việc cho các Công ty con, Công ty liên kết có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu hàng hóa TISCO của Công ty, phải được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận và trên cơ sở hợp đồng cụ thể giữa hai bên.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 62. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 63. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm.

Điều 64. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,

Điều 65. Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy

định tại Điều 67 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính quý theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 66. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 67. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 68. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau :

- Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sổ đăng ký cổ đông;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp; các giấy tờ khác được các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định đã được thông qua;

- Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

- Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này ở trụ sở chính. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

XVIII. CON DẤU CÔNG TY

Điều 69. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, trưởng phó các phòng ban Công ty được sử dụng và quản lý con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 70. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 71. Tổ chức lại, phá sản Công ty

1. Căn cứ vào yêu cầu và thực tế hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại theo các hình thức chia tách, sáp nhập, chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Khi xuất hiện dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản, Công ty đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn gặp khó khăn không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì Công ty đã lâm vào tình trạng phá sản và phải được xử lý theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp.

Điều 72. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý tài sản gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên Ban thanh lý tài sản có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động kèm theo quyết định giải thể. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý tài sản sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý tài sản Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 73. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười năm 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 74. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp những điều khoản trong Điều lệ này trái với quy định của pháp luật hiện hành thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 75. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 75 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại Nhà Văn hóa Công nhân Gang thép, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực và được thay thế cho Bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021.

2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hạnh

PHỤ LỤC 1.**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC
TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**
(Tại thời điểm ban hành Điều lệ ngày 18 tháng 5 năm 2026)

STT	Tên đơn vị	Trụ sở chính
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Mỏ sắt Tiên Bộ	Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Mỏ Quắc - zít Phú Thọ	Xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Mỏ than Phần Mễ	Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện gang	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cốc hóa	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Xí nghiệp Vận tải đường sắt	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Xí nghiệp Năng lượng	Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Quảng Ninh	Phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Xí nghiệp Tư vấn thiết kế luyện kim	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán
từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 như sau:

I. KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ CUỐI KỶ	SỐ ĐẦU KỶ	TĂNG (+); GIẢM (-)
1	TÀI SẢN		10.671,206	10.542,750	128,455
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	3.226,227	3.279,626	-53,398
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	134,783	176,544	-41,761
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		4,314	8,628	-4,314
	- Phải thu ngắn hạn	"	1.113,688	1.246,055	-132,366
	- Hàng tồn kho	"	1.904,911	1.779,727	125,184
	- Tài sản khác	"	68,531	68,672	-0,141
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.444,978	7.263,124	181,854
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Các khoản phải thu dài hạn	"	66,334	63,800	2,533
	- Tài sản cố định	"	345,801	387,777	-41,976
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	6.565,969	6.369,611	196,358
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	302,888	301,388	1,500
	- Tài sản dài hạn khác	"	163,987	140,548	23,439

II	NGUỒN VỐN		10.671,206	10.542,750	128,455
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	9.203,011	8.984,400	218,611
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Nợ dài hạn	"	2.806,252	2.629,869	176,383
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.455,093	2.535,468	-80,374
	- Phải trả cho người bán ngắn hạn	"	1.346,617	1.596,904	-250,287
	- Người mua trả tiền trước	"	155,254	20,580	134,674
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	29,811	17,090	12,722
	- Phải trả khác	"	2.409,984	2.184,490	225,494
	+ Phải trả người lao động	"	65,090	64,651	0,439
	+ CP phải trả ngắn hạn	"	1.899,601	1.757,358	142,243
	+ Dthu chưa TH ngắn hạn	"	0,005	0,005	0,000
	+ DP phải trả ngắn hạn	"	3,514	2,115	1,399
	+ Phải trả ngắn hạn khác	"	418,922	337,023	81,899
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	"	22,852	23,338	-0,486
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	1.468,195	1.558,350	-90,155
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840,000	1.840,000	0,000
	- Cổ phiếu quỹ	"	-0,041	-0,041	0,000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	86,627	86,320	0,307
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	29,909	29,909	0,000
	- Chênh lệch tỷ giá	"	-488,300	-397,837	-90,462

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	70%	69%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	30%	31%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	86%	85%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	14%	15%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		627%	577%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		80%	84%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,207	0,236
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,504	0,516
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,003%	-0,024%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,002%	-0,017%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	0,021%	-0,164%

III. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.522,406
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,027
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.522,379
4	Giá vốn hàng bán	17.197,469
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	324,910
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22,916
7	Chi phí tài chính	92,536
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	92,226
8	Chi phí bán hàng:	65,277
9	Chi phí QLDN	195,527
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-5,514
11	Thu nhập khác	20,661
12	Chi phí khác	1,794
13	Lợi nhuận khác	18,867
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	13,353
15	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	13,047
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	0,307

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II, quyết định xử phạt đối với hành vi kê khai không đúng phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 của MS Tiến Bộ. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 như sau:

I. KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN	Tỷ đồng	10.587,146	10.396,947	190,199
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	2.806,929	2.732,292	74,637
	Trong đó:	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	135,036	177,538	-42,502
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		4,314	8,628	-4,314
	- Phải thu ngắn hạn	"	658,084	662,795	-4,711
	- Hàng tồn kho	"	1.937,805	1.812,210	125,594
	- Tài sản khác	"	71,690	71,121	0,570
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.780,218	7.664,655	115,563
	Trong đó:	"			
	- Các khoản phải thu dài hạn	"	66,334	63,800	2,533
	- Tài sản cố định	"	936,531	1.044,581	-108,050
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	6.565,969	6.369,611	196,358
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	19,331	19,331	0,000
	- Tài sản dài hạn khác	"	192,053	167,331	24,722

II	NGUỒN VỐN	Tỷ đồng	10.587,146	10.396,947	190,199
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	9.091,940	8.812,387	279,553
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Nợ dài hạn	"	2.806,252	2.629,869	176,383
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.703,088	2.865,683	-162,595
	- Phải trả cho người bán ngắn hạn	"	981,059	1.074,460	-93,401
	- Người mua trả tiền trước	"	155,254	20,580	134,674
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	31,558	29,884	1,674
	- Phải trả khác	"	2.414,729	2.191,911	222,818
	+ Phải trả người lao động	"	69,059	71,168	-2,109
	+ CP phải trả ngắn hạn	"	1.899,902	1.757,651	142,251
	+ Dthu chưa TH ngắn hạn	"	0,005	0,005	0,000
	+ Phải trả ngắn hạn khác	"	419,398	337,634	81,764
	+ DP phải trả ngắn hạn	"	3,514	2,115	1,399
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	"	22,852	23,338	-0,486
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	1.495,206	1.584,559	-89,353
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840,000	1.840,000	0,000
	- Cổ phiếu quỹ	"	-0,041	-0,041	0,000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	92,717	91,754	0,963
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	29,909	29,909	0,000
	- Chênh lệch tỷ giá	"	-488,300	-397,837	-90,462
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	"	20,921	20,775	0,146

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	73%	74%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	27%	26%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	86%	85%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	14%	15%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		608%	556%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		48%	46%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,15
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,45	0,44
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế của Cty Mẹ/Tổng TS	%	0,009%	-0,025%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,008%	-0,024%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	0,064%	-0,162%

III. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.991,618
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,027
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.991,591
4	Giá vốn hàng bán	11.629,510
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	362,080
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22,917
7	Chi phí tài chính	115,298
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	113,484
8	Chi phí bán hàng:	65,577
9	Chi phí QLDN	208,558
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-4,435
11	Thu nhập khác	20,823
12	Chi phí khác	2,232
13	Lợi nhuận khác	18,591
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	14,155
15	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	13,047
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,109
	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	0,963
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0,146

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II, quyết định xử phạt đối với hành vi kê khai không đúng phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 của MS Tiến Bộ. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THÉP
THÁI NGUYÊN**

Nghiêm Xuân Đa

TỜ TRÌNH

**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025
của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 135 và Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính Hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh: (ĐVT: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.353.439.179	14.155.478.743
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	13.046.618.422	13.046.618.422
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập năm 2025	306.820.757	1.108.860.321
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	86.319.772.985	91.754.002.941
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế 31/12/2025	86.626.593.742	92.717.264.573

Số: 45 /TTr-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ điều kiện thị trường và khả năng thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 như sau:

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026, gồm:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2026
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	10.770
2	Sản xuất gang lò cao	Tấn	180.000
3	Sản xuất phôi thép	"	315.000
4	Sản xuất thép cán	"	785.000
5	Tiêu thụ thép cán	"	785.000
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.731
7	Lợi nhuận trước thuế	"	6,382
8	Tổng số lao động bình quân	Người	3.060
9	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	11,178

Năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động khó dự đoán, đặc biệt là cuộc chiến thuế quan toàn cầu và xung đột địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực trên thế giới tác động đến chuỗi cung ứng hàng hóa, giá cả, chi phí logistics... gây nên những biến động lớn và áp lực cạnh tranh trên thị trường. Do vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện, chủ động xem xét các phương án điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển và mua sắm, nâng cấp tài sản cố định năm 2026:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2026, ngoài việc tiếp tục thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc xử lý các tồn tại, vướng mắc của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên sẽ tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất của Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục/dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch giải ngân năm 2026		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp		8.757,91	999,78	7.758,12	15,0	15,0	0
1	Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên	Nhóm A	8.104,91	787,78	7.317,12	0	0	0
2	Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn)	Nhóm B	450	135	315	10,0	10,0	0
3	Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm	Nhóm C	180	54	126	5,0	5,0	0
4	Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp Núi Đ (Núi Đê), xã Nam Hòa và xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nhóm C	8,0	8,0	0	0	0	0
5	Đề án mở rộng, nâng cấp Núi Quặng (Núi Quặng tầng sâu), thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nhóm C	10,0	10,0	0	0	0	0

TT	Tên hạng mục/dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch giải ngân năm 2026		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
6	Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp mỏ Kim Cương xã Cây Thị, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nhóm C	5,0	5,0	0	0	0	0
II	Dự án khởi công mới (không có)		0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng		8.757,91	999,78	7.758,12	15,0	15,0	0

Ghi chú: Các Dự án nhóm C đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trước khi triển khai thực hiện.

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định:

Căn cứ các yêu cầu cần đáp ứng để duy trì ổn định hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng thu xếp nguồn vốn của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị/Ban điều hành quyết định, chỉ đạo thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động; các quy chế, quy định của Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2026		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay/ khác
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang	712,5	712,44	7,44	705,00
1	Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất; Lập thiết kế bản vẽ thi công đập ngăn hồ chứa quặng đuôi- Mỏ sắt Tiến Bộ	7,5	7,44	7,44	0,00
2	Cải tạo, thay thế lò điện hồ quang bằng lò thổi ô xy (BOF) tại NM Luyện thép LX	125	125	0	125
3	Cải tạo, nâng công suất Lò cao số 3 - Nhà máy Luyện gang	580	580	0	580

TT	Tên hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2026		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay/ khác
II	Các hạng mục chuyển tiếp	135,45	135,45	17,68	117,78
1	Mua sắm Máy nén khí nitơ	7	7	7	0,00
2	Cải tạo hệ thống DCS trạm ô xy 3200m ³ /h	8,25	8,25	2,48	5,78
3	Trang bị hệ thống giám sát khai thác, sử dụng nước mặt	1,2	1,2	1,2	0,00
4	Cải tạo, nâng cấp máy đúc liên tục Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	27,0	27,0	7,0	20,0
5	Cải tạo, nâng cấp dây chuyền cán thép hình - NM Cán thép Lưu Xá (Giai đoạn 1)	92,0	92,0	0,00	92,0
III	Các hạng mục đầu tư mới	7,64	7,64	7,64	0,00
1	Máy thổi cách ly 4 giờ P30EX (08 Cái) - Mô than Phần Mễ	2,64	2,64	2,64	0,00
2	Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Quốc Zít Đồn Vàng- Phú Thọ	5	5	5	0,00
	Tổng cộng (I + II+III)	855,59	855,53	32,76	822,78

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chấp thuận thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 như nêu trên; đồng thời giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TKy Cty.

(Handwritten signatures)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

Số: 46 /TTr-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên” ban hành kèm theo quyết định số 08/QĐ-GTTN ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Công ty).

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (Thái Hưng) là đơn vị thương mại có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm thép và các sản phẩm luyện kim. Trong nhiều năm vừa qua, Thái Hưng là Nhà phân phối cấp 1 trong hệ thống tiêu thụ sản phẩm thép TISCO. Năm 2025, tổng sản lượng tiêu thụ thép cán TISCO của Công ty đạt 877.320 tấn, trong đó Thái Hưng tiêu thụ đạt: 255.401 tấn thép dân dụng và thép dự án, chiếm 29,1% tổng sản lượng thép cán tiêu thụ của Công ty. Ngoài ra Thái Hưng cũng là đơn vị thường xuyên cung cấp vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất của Công ty (riêng năm 2025, cung cấp 76.519 tấn phôi thép), với chất lượng hàng hóa đảm bảo, giá cả phù hợp, được đánh giá là nhà cung cấp có uy tín.

Đánh giá chung về việc hợp tác với Thái Hưng năm 2025 như sau:

- Về công tác thị trường: Thái Hưng được giao 21 địa bàn tiêu thụ, trong triển khai thực hiện, Thái Hưng là đơn vị tổ chức chuyên nghiệp, phân công cán bộ phụ trách theo địa bàn hoạt động cụ thể, duy trì tốt mối quan hệ gắn bó lâu năm với khách hàng tại các địa bàn; thực hiện tốt việc giám sát địa bàn và phát triển thị trường, cũng như các hoạt động chăm sóc khách hàng.

- Về thực hiện cơ chế chính sách: Thái Hưng luôn thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Công ty về giá bán, chiết khấu thương mại, sẵn sàng chia sẻ với khách hàng các cơ hội kinh doanh cũng như chia sẻ rủi ro khi thị trường giảm giá bán.

- Về cơ sở vật chất: Thái Hưng có cơ sở hạ tầng về kho bãi và phương tiện vận chuyển tốt đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đặc biệt là các vùng thị trường có khoảng cách địa lý ở xa Công ty.

Theo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty sẽ tiêu thụ 785.000 tấn thép các loại. Trong đó Công ty sẽ ký hợp đồng với Thái Hưng tiêu thụ 280.000 tấn thép xây dựng dân dụng và dự án; các sản phẩm thép SAE, thép hình thực hiện theo thực tế. Ngoài việc ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, Công ty còn ký các hợp đồng mua vật tư, nguyên liệu với Thái Hưng để phục vụ cho sản xuất. Như vậy, tổng giá trị các hợp đồng ký với Thái Hưng trong năm 2026 ước tính > 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính năm 2025.

Hiện nay, Thái Hưng đang là cổ đông lớn của Công ty với tỷ lệ sở hữu cổ phần trên 20% và có 02 thành viên trong Hội đồng quản trị. Theo quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, với tổng giá trị của các giao dịch, hợp đồng trên 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận thông qua.

Do Đại hội cổ đông thường niên thường tổ chức vào thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 hàng năm, trong khi đó hợp đồng thực hiện với các nhà phân phối (trong đó có Thái Hưng) thường ký từ đầu tháng 01 hàng năm. Vì vậy, để giúp Ban điều hành Công ty chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, ký kết các hợp đồng mua bán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận các giao dịch, hợp đồng mua vật tư nguyên liệu, bán sản phẩm thép TISCO giữa Công ty với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng trong năm 2026 và cho đến trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027. Trong đó:

- Hợp đồng tiêu thụ thép TISCO gồm thép cốt bê tông dân dụng và thép cốt bê tông dự án (với số lượng theo kế hoạch là 280.000 tấn và có thể điều chỉnh theo thực tế); sản phẩm thép SAE, thép hình thực hiện theo thực tế; giá bán và các cơ chế chính sách theo quy định chung của Công ty.

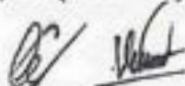
- Hợp đồng mua vật tư, nguyên liệu: Số lượng mua từng lô theo nhu cầu sản xuất thực tế của Công ty và/hoặc khả năng cung cấp của Thái Hưng; Giá mua bán theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TT (S160 bản).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

TỜ TRÌNH

Về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên” ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-GTTN ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO).

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (Thái Trung) là công ty con của TISCO với tỷ lệ góp vốn của TISCO tại Thái Trung là 93,68%. Trong năm 2025, TISCO và Thái Trung đã ký hợp đồng mua bán phôi thép và sản phẩm thép cán TISCO theo hình thức: Toàn bộ phôi thép do TISCO cung cấp cho Thái Trung và toàn bộ sản phẩm thép cán TISCO sản xuất tại Thái Trung được TISCO mua lại để tiêu thụ. Giá phôi thép TISCO bán cho Thái Trung được tính bình quân giá phôi TISCO mua ngoài và sản xuất để cung cấp cho Thái Trung; Giá thép thành phẩm TISCO mua của Thái Trung được tính từ giá mua bán phôi cộng với chi phí cán; Chi phí cán hàng kỳ được hai bên rà soát, thống nhất theo hàng quý trong năm và được quy định tại hợp đồng hàng tháng.

Việc thực hiện hợp đồng với Thái Trung trong năm 2025 được thực hiện tốt, thông suốt và đảm bảo được doanh thu, thị phần thép TISCO, việc làm và hiệu quả cho Thái Trung. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Phôi thép TISCO cung cấp bán cho Thái Trung trong năm 2025:

+/ Số lượng: 471.406,866 tấn.

+/ Mác phôi: CT38/CT3/SD295/CT5/CT51/SD390/CB240.

+/ Quy cách: 130/150mm x 130/150 mm x 6.000/12.000mm.

+/ Chất lượng phôi thép: Trong quá trình giao nhận, Thái Trung và TISCO cùng phối hợp kiểm tra chất lượng phôi thép. Các nguồn phôi cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng phù hợp cho sản xuất của Thái Trung và đảm bảo chất lượng sản phẩm thép TISCO.

- Sản phẩm thép TISCO sản xuất tại Thái Trung:

+/ Sản lượng: 461.015,988 tấn (So với kế hoạch năm 2025 tăng 29,8%)

+/ Sản lượng thép cán sản xuất tương ứng với số lượng phôi thép TISCO bán cho Thái Trung. Sản phẩm thép cán được giao dần trong tháng theo kế hoạch bán hàng của TISCO.

+/ Chất lượng thép TISCO: Trong quá trình sản xuất, Thái Trung và TISCO cùng phối hợp kiểm tra chất lượng thép cán. Toàn bộ sản phẩm thép TISCO cán tại Thái Trung đưa ra thị trường tiêu thụ đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Về hiệu quả: Chi phí cán được hai bên xác định theo từng kỳ, trên cơ sở đảm bảo chi phí sản xuất của Thái Trung và giá thành thép cán của TISCO. Trong năm 2025, sản xuất kinh doanh của Thái Trung có lợi nhuận.

Tổng giá trị các hợp đồng ký và thực hiện với Thái Trung trong năm 2025 lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của TISCO ghi trong báo cáo tài chính.

Theo dự kiến kế hoạch sản xuất 2026, TISCO sản xuất và tiêu thụ 785.000 tấn thép cán các loại, dự kiến kế hoạch sản xuất năm 2026 phân bổ cho các nhà máy cán thép: Cán Thái Nguyên 275.000 tấn; Cán Lưu Xá 100.000 tấn; Cán Thái Trung 410.000 tấn.

Theo đó, để tận dụng năng lực sản xuất từ nguồn phôi nóng, nhiên liệu khí than, dầu cốc có chi phí thấp, Công ty chủ trương giao tối đa sản lượng thép xây dựng cho Cán Thái Nguyên, thép hình, chống lò và một phần thép xây dựng cho Cán Lưu Xá. Còn lại giao cho Cán Thái Trung sản xuất 410.000 tấn thép xây dựng. Trong quá trình thực hiện, khi thị trường thuận lợi sẽ phát huy công suất, nâng sản lượng, đảm bảo cơ cấu sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và hiệu quả chung Công ty.

Như vậy trong năm 2026, Công ty cần ký hợp đồng bán phôi thép cho Thái Trung khoảng 420.000 tấn và ký hợp đồng mua sản phẩm thép cán TISCO sản xuất tại Thái Trung khoảng 410.000 tấn. Tổng giá trị các hợp đồng ký với Thái Trung trong năm 2026 lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của TISCO ghi trong báo cáo tài chính.

Hiện nay, TISCO đang là cổ đông lớn nhất của Thái Trung với tỷ lệ góp vốn là 93,68%. Vì vậy, theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4, Điều 293, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán “ Công ty thực hiện giao dịch với Doanh nghiệp có liên quan đến đối tượng là người quản lý của Công ty”, với giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên chấp thuận thông qua.

Do Đại hội cổ đông thường niên thường tổ chức vào tháng 4 hàng năm, trong khi hợp đồng thực hiện với Thái Trung thường ký từ tháng 01 hàng năm. Vì vậy để giúp Ban điều hành Công ty chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, ký kết các hợp đồng mua bán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận các giao dịch, hợp đồng mua vật tư nguyên liệu, bán sản phẩm thép năm 2026 và đến trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027 với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo quy định, cụ thể:

- Đối với Hợp đồng mua bán phôi thép, giá mua bán hàng tháng là mức giá bình quân phôi thép TISCO mua ngoài hoặc sản xuất để cung cấp bán cho Thái Trung sử dụng trong tháng đó.

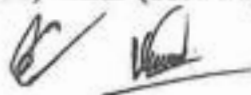
- Đối với Hợp đồng mua bán thép cán TISCO, giá mua bán hàng tháng bằng giá mua bán phôi thép cộng với chi phí cán.

2- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo, giám sát Ban điều hành để ký và thực hiện các hợp đồng mua bán phôi thép và thép thành phẩm với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo việc thực hiện hợp đồng trong kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo để thông qua theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, KHKD (T160 bản).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

Số: 48 /TTr-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị,
Ban điều hành, Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-GTTN, ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2025 của người quản lý;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và mức chi trả kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Số người	Mức tiền lương, thù lao kế hoạch		Mức tiền lương, thù lao thực hiện	
		Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm
A. Tiền lương			1.924.800.000		1.924.800.000
a) Tổng Giám đốc	1	29.500.000	354.000.000	29.500.000	354.000.000
b) Phó Tổng Giám đốc	2	25.000.000	600.000.000	25.000.000	600.000.000
c) Thành viên HĐQT	1	25.000.000	300.000.000	25.000.000	300.000.000
đ) Kế toán trưởng	1	23.000.000	276.000.000	23.000.000	276.000.000
đ) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	23.000.000	276.000.000	23.000.000	276.000.000
e) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	9.900.000	118.800.000	9.900.000	118.800.000
B. Thù lao			378.000.000		378.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000	6.000.000	72.000.000
b) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000	5.000.000	180.000.000
c) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000	3.500.000	126.000.000

(Các khoản khác được hưởng theo quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty)

II. Mức chi trả tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026

1. Phương án tính toán chi trả tiền lương, thù lao kế hoạch (Không bao gồm các khoản tiền lễ, tết, phụ cấp, ...)

1.1. Mức tiền lương kế hoạch cho các chức danh Ban điều hành Công ty, Ban Kiểm soát chuyên trách:

- Năm 2026, Tình hình kinh tế trong nước theo dự báo có triển vọng tăng trưởng tích cực, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên. Đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy; Thị trường bất động sản được dự báo sẽ giảm bớt khó khăn là tín hiệu tích cực cho thị trường thép. Để đảm bảo điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 đạt được hiệu quả cao, mức tiền lương kế hoạch được tính cho các chức danh nêu trên đề nghị tăng so với thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

+ Tổng Giám đốc: Tăng 10%

+ Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT chuyên trách: Tăng 8%

+ Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: Tăng 5%

+ Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách: Hưởng bằng 55% mức tiền lương kế hoạch của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.

1.2. Mức thù lao cho các chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: Đề nghị tăng 8% so với thực hiện năm 2025.

BẢNG CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Số người	Tháng	Tổng cả năm
A. Tiền lương			2.112.000.000
a) TV HĐQT - Tổng Giám đốc	1	32.500.000	390.000.000
b) TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	1	27.000.000	324.000.000
c) Phó Tổng Giám đốc	1	27.000.000	324.000.000
d) Thành viên HĐQT chuyên trách	1	27.000.000	324.000.000
đ) Kế toán trưởng	1	24.500.000	294.000.000
e) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	24.500.000	294.000.000
f) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	13.500.000	162.000.000
B. Thù lao			544.800.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.500.000	78.000.000
b) TV HĐQT không chuyên trách	5	5.500.000	330.000.000
c) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.800.000	136.800.000

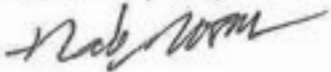
(Các khoản khác được hưởng theo quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty)

2. Ngoài mức tiền lương được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (H. 10).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, xây dựng chương trình hoạt động để triển khai các công tác:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực thi Pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024; lập Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2025

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong việc giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản trị và điều hành. Các Báo cáo của Ban kiểm soát đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát; được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia một số cuộc họp giao kế hoạch hằng tháng của Tổng giám đốc để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

- Hoàn thành việc thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024 theo chuẩn mực kế toán được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

- Thực hiện việc kiểm soát các đơn vị thành viên Công ty theo kế hoạch và chuyên đề tại Mô sắt Tiến Bộ, Nhà máy Cán thép Lưu xá, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Xí nghiệp Năng lượng, Mô Quốc zít Phú Thọ, Nhà máy Cốc Hoá, Mô than Phần Mẽ, Xí nghiệp Vận tải Đường sắt để đánh giá sự tuân thủ của đơn vị đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Công ty và các Quy định của Nhà nước về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, giá thành, định mức tiêu hao. Qua kiểm tra giám sát ban kiểm soát nhận thấy các đơn vị đã tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước cũng như của Công ty.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát. (Không bao gồm các khoản lễ, tết)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao năm 2025	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Trưởng Ban	276.000.000	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	118.800.000	

3	Đỗ Quang Kiên	Thành viên	28.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2025
4	Nguyễn Hồng Văn	Thành viên	42.000.000	
5	Nguyễn Thúy Hà	Thành viên	14.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 26/4/2025
6	Bùi Quang Hưng	Thành viên	42.000.000	

4. Đánh giá về các giao dịch liên quan

Trong năm 2025, các giao dịch giữa Công ty với Công ty con, Công ty liên quan được thể hiện minh bạch, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật.

5. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty năm 2025, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 45 Nghị quyết và 10 Quyết định, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị, phiếu xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền Quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã triển khai giám sát hoạt động của Ban điều hành, các đơn vị phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty và tuân thủ Pháp luật. Ngoài ra, để ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo sản xuất kinh doanh, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử. Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng trình tự, phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp để định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025.

Ban điều hành Công ty đã bám sát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai quyết liệt với nhiều giải pháp để giúp Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong điều kiện thị trường khó khăn.

6. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông theo đúng các Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành và hoạt động của Công ty theo quy định, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi, các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, không có cổ đông nào có ý kiến về công tác quản trị của Hội đồng quản trị cũng như công tác điều hành của ban điều hành. Hầu hết các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã được triển khai. Ban kiểm soát thống nhất với đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 mà Hội đồng quản trị Báo cáo.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và tiếp tục thực hiện Chương trình công tác đã ban hành năm 2026, cụ thể:

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo công tác quản lý điều hành năm 2025 của Công ty. Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty.

3. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong thực hiện chức trách nhiệm vụ năm 2026.

4. Tiến hành kiểm soát công tác quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, quy chế và các quy định của Công ty như:

- Việc thực hiện thuê, mua các loại vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, dịch vụ phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, chỉ tiêu giá thành và chi phí quản lý của Công ty.

5. Phối hợp với Thư ký Công ty, với Công ty luật K và Cộng sự đề tư vấn pháp luật thường xuyên cho Công ty; giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn và bảo vệ quyền lợi cổ đông Công ty thông qua Người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

6. Phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty và các phòng ban nghiệp vụ Công ty thực hiện giám sát một số đơn vị theo kế hoạch phối hợp.

7. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty. Qua thẩm định các Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả như sau:

Các Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 bao gồm Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”.

Ban kiểm soát thống nhất về số liệu trên các Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC cùng với các ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

1. Một số hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo Tài chính

- Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để khắc phục các khó khăn tồn đọng, ổn định sản xuất, giảm tối đa chi phí, áp dụng linh hoạt các chính sách về giá bán để hỗ trợ hoạt động tiêu thụ....Điều này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2025 có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2024, năm 2025 doanh thu tăng 1.390,38 tỷ đồng (tương đương tăng 13,12%).

- Trong năm 2025, Công ty đã ghi nhận thu nhập khác đối với các khoản được giảm tiền thuê đất năm 2024 với tổng số tiền là 19,6 tỷ đồng. Cùng với đó, các khoản được giảm tiền thuê đất năm 2025 cũng được Công ty ghi nhận giảm chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay với tổng số tiền là 19,9 tỷ đồng.

Những điều này làm Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay tăng 3,1 tỷ đồng, tương đương tăng 28,1% so với năm trước.

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản (số liệu tính toán trên Báo cáo Tài chính hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74	73
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	26	27
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85	86
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	15	14
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	556	608
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,14
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,44	0,45
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/Tổng tài sản	%	-0,025	0,009
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,024	0,008
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn Chủ sở hữu	%	-0,162	0,064

Qua số liệu trên cho thấy:

Các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu được cải thiện hơn so với năm 2024 nhưng nợ phải trả vẫn lớn hơn 6 lần Vốn chủ sở hữu cho thấy những rủi ro về tài chính rất cao; các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức thấp, cho thấy tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty rất khó khăn.

IV. KIẾN NGHỊ:

Qua Kiểm tra giám sát năm 2025 Ban kiểm soát có kiến nghị như sau:

Về việc cân đối Tài chính.

+ Nợ ngắn hạn BCTC Riêng (31/12/2025)	: 6.396,76 tỷ đồng
+ Tài sản ngắn hạn	: 3.226,23 tỷ đồng.
+ Mất cân đối	: 3.170,53 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty đang bị mất cân đối vốn là 3.170,53 tỷ đồng chủ yếu là do sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để trả gốc và lãi vay cho dự án giai đoạn II, điều đó đã làm cho các chỉ số tài chính của Công ty ngày càng xấu đi, các ngân hàng thương mại đánh giá năng lực tài chính của Công ty rất thấp nên việc tiếp cận vay vốn rất khó khăn.

Vì vậy, Công ty tiếp tục bám sát, làm việc với các ngân hàng về hạn mức và lãi suất tín dụng để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh. Tiếp tục rà soát lại các khoản công nợ khó đòi, làm việc với cơ quan chức năng để yêu cầu một số tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Công ty cần chủ động hơn nữa việc đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho, cải thiện dòng tiền để tăng khả năng phản ứng nhanh với những thay đổi của thị trường; áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư cải tạo công nghệ sản xuất để giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu.

Đề nghị các cổ đông lớn tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Công ty để có đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư cải tạo.

Về việc xử lý dứt điểm Dự án Giai đoạn 2: Cần có cơ chế riêng để xử lý hợp đồng với China Metallurgical Group Corporation (MCC), các nhà thầu phụ Việt Nam và các ngân hàng. Kể từ khi có kết luận số 167/ KL -TTCP ngày 14/02/2019 đến nay Công ty đã ban hành 53 Báo cáo về Phương án xử lý dự án TISCO 2 cùng với 55 Báo cáo cập nhật kết quả thực hiện kết luận số 167/KL-TTCP gửi Thanh tra chính phủ, trong đó có nhiều kiến nghị Báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ và các cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung vướng mắc vượt thẩm quyền của TISCO.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. Báo cáo này đã được các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng Giám đốc; Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, Ban kiểm soát.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THép
THÁI NGUYÊN

Trần Anh Dũng

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc Danh sách các Công ty Kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đáp ứng được các yêu cầu của Công ty về tiến độ và thời hạn hoàn thành kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty Kiểm toán, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số năm (05) Công ty kiểm toán uy tín, đó là:

- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);
- + Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper (PWC) Việt Nam;
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- + Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y);
- + Công ty TNHH KPMG (KPMG);

Thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của TISCO;
- Lưu: VT, Ban kiểm soát.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THÉP
THÁI NGUYÊN
P. GIANG SANG - T. THÁI NGUYÊN
M.S.Đ.N. 48051007



Trần Anh Dũng

Số: /NQ-GTTN

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

“ DƯ THẢO ”

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua;

Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, ngày 18/5/2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 tại Báo cáo số /BC-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, phương hướng hoạt động kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái nguyên và Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty với một số nội dung chính là:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025		
					Tổng số	SO SÁNH (%)	
						So với TH 2024	So với KH năm 2025
A	B	C	I	2	3	4=3/I	5=3/2
1	Giá trị SXCN (giá T.té)	Tỷ đồng	10.602	9.991	12.097	114,10	121,07
2	Cốc Luyện kim	Tấn	101.105	90.000	92.280	91,27	102,53
3	Gang lò cao SX	“	197.984	175.000	135.925	68,65	77,67
4	Phôi thép sản xuất	“	277.505	255.000	216.966	78,18	85,08
5	Thép cán SX	“	752.201	730.000	838.652	111,49	114,88
6	Tiêu thụ thép cán	“	747.739	730.000	877.320	117,33	120,18
7	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	15.514	14.190	17.566	113,23	123,79
8	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	Tỷ đồng	7,440	10,687	13,353	179,49	124,96
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	187,329	201,698	185,045	98,78	91,74
10	Lao động bình quân	Người	3.248	3.197	3.119	96,03	97,56
11	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	9,903	10,405	10,009	101,07	96,19

2. Những chỉ tiêu kế hoạch và đầu tư chủ yếu năm 2026:

a) Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
1	Giá trị SXCN (giá thực tế)	Tỷ đồng	10.770	
2	Cốc Luyện kim SX	Tấn	90.000	
3	Gang lò cao SX	“	180.000	
4	Phôi thép SX	“	315.000	
5	Thép cán SX	“	785.000	
6	Tiêu thụ thép cán	“	785.000	
7	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	15.731	
8	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	Tỷ đồng	6,38	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	239	
10	Lao động bình quân	Người	3.060	
11	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	> 11	

Năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động khó dự đoán, đặc biệt là cuộc chiến thuế quan toàn cầu và xung đột địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực trên thế giới tác động đến chuỗi cung ứng hàng hóa, giá cả, chi phí logistics... gây nên những biến động lớn và áp lực cạnh tranh trên thị trường. Do vậy Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện, chủ động xem xét các phương án điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

b) Về kế hoạch đầu tư phát triển tại phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty tại Báo cáo số /BC-GTTN ngày /4/2026 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 tại Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 tại Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Điều 9. Thông qua quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty năm 2025 tại Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty và mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2026 tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 10. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong năm Công ty kiểm toán (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty Pricewaterhouse Cooper, Công ty Deloitte, Công ty Ernst and Young và Công ty KPMG) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số /TTr-GTTN ngày /4/2026.

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát Công ty có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, các Phó TGD Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- www.tisco.com.vn;
- Lưu: VT, TK (T06 bản).

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nghiêm Xuân Đa

**Phụ lục 1: DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026
của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-GTTN ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

1. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2026, ngoài việc tiếp tục thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc xử lý các tồn tại, vướng mắc của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty sẽ triển khai tiếp các dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất của Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục/dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch giải ngân năm 2026		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp		8.757,91	999,78	7.758,12	15,0	15,0	0
1	Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên	Nhóm A	8.104,91	787,78	7.317,12	0	0	0
2	Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn)	Nhóm B	450	135	315	10,0	10,0	0
3	Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm	Nhóm C	180	54	126	5,0	5,0	0
4	Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp Núi Đ (Núi Đê), xã Nam Hòa và xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nhóm C	8,0	8,0	0	0	0	0
5	Đề án mở rộng, nâng cấp Núi	Nhóm C	10,0	10,0	0	0	0	0

TT	Tên hạng mục/dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch giải ngân năm 2026		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
	Quặng (Núi Quặng tầng sâu), thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên							
6	Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp mỏ Kim Cương xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nhóm C	5,0	5,0	0	0	0	0
II	Dự án khởi công mới (không có)		0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng		8.757,91	999,78	7.758,12	15,0	15,0	0

Ghi chú: Các Dự án nhóm C đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trước khi triển khai thực hiện.

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định:

Căn cứ các yêu cầu cần đáp ứng để duy trì ổn định hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng thu xếp nguồn vốn của Công ty. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị/Ban điều hành quyết định, chỉ đạo thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động; các quy chế, quy định của Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2026		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay/ khác
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang	712,5	712,44	7,44	705,00
1	Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất; Lập thiết kế bản vẽ thi công đập ngăn hồ chứa quặng đuôi- Mỏ sắt Tiến Bộ	7,5	7,44	7,44	0,00
2	Cải tạo, thay thế lò điện hồ quang bằng lò thổi ô xy (BOF) tại NM Luyện thép LX	125	125	0	125

TT	Tên hạng mục	Tổng giá trị đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2026		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay/ khác
3	Cải tạo, nâng công suất Lò cao số 3 - Nhà máy Luyện gang	580	580	0	580
II	Các hạng mục chuyển tiếp	135,45	135,45	17,68	117,78
1	Mua sắm Máy nén khí nitơ	7	7	7	0,00
2	Cải tạo hệ thống DCS trạm ô xy 3200m ³ /h	8,25	8,25	2,48	5,78
3	Trang bị hệ thống giám sát khai thác, sử dụng nước mặt	1,2	1,2	1,2	0,00
4	Cải tạo, nâng cấp máy đúc liên tục Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	27,0	27,0	7,0	20,0
5	Cải tạo, nâng cấp dây chuyền cán thép hình - NM Cán thép Lưu Xá (Giai đoạn 1)	92,0	92,0	0,00	92,0
III	Các hạng mục đầu tư mới	7,64	7,64	7,64	0,00
1	Máy thở cách ly 4 giờ P30EX (08 Cái) - Mô than Phần Mễ	2,64	2,64	2,64	0,00
2	Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Quắc Zít Đồn Vàng- Phú Thọ	5	5	5	0,00
	Tổng cộng (I + II+III)	855,59	855,53	32,76	822,78

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nghiêm Xuân Đa**

Phụ lục 02: Mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-GTTN ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

1. Tiền lương, thù lao:

Chức danh	Số người	Mức tiền (đ/ng/th)	Tổng tiền cả năm
A. Tiền lương			2.112.000.000
a) TV HĐQT - Tổng Giám đốc	1	32.500.000	390.000.000
b) TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	1	27.000.000	324.000.000
c) Phó Tổng Giám đốc	1	27.000.000	324.000.000
d) Thành viên HĐQT chuyên trách	1	27.000.000	324.000.000
đ) Kế toán trưởng	1	24.500.000	294.000.000
e) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	24.500.000	294.000.000
f) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	13.500.000	162.000.000
B. Thù lao			544.800.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.500.000	78.000.000
b) TV HĐQT không chuyên trách	5	5.500.000	330.000.000
c) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.800.000	136.800.000

(Các khoản khác được hưởng theo quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty)

2. Ngoài mức tiền lương được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nguyễn Xuân Đa**